

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS- ST
Ngày: 02- 4- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Đức Sơn,

2/ Ông Nguyễn Văn Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại và ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát Viên.

Trong các ngày 26, 27, 28, 29 tháng 3 và các ngày 01, 02 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS, ngày 15/1/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 8/3/2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1995, tại: Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Mai Thị L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc cai nghiện, thời gian 12 tháng; ngày 23/11/2017 bị Chủ tịch UBND xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm tạm giam từ ngày 24/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh . Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Nguyễn D, sinh năm 1994. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn J, xã D, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Trần V, sinh năm 1987. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn F, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Hiện ở tại: Thôn R, xã TrT, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

-Những người làm chứng:

+Phạm Văn H, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã D, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Nguyễn Phong P1, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Lê Hoàng G, sinh năm 1980. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn VX, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Nguyễn Văn C, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Hà Văn T1, sinh năm 1995. Vắng mặt.

+Nguyễn Viết T1, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Nguyễn Hữu Q, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Z1, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Nguyễn Huy H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố F1, phường LT, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

+Võ Văn D1, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TrT, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Mai Thị L, sinh năm 1962. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

+Mai Tấn D2, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 24/1/2018 Công an huyện Đức Linh phối hợp với Công an xã Đông Hà bắt quả tang 02 đối tượng đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy gồm: Phạm Văn T, sinh 1995 và Nguyễn D, sinh năm 1994. Công an thu giữ trên người của Nguyễn D 01 túi nylon nhỏ, bên trong có chứa chất màu trắng. Trong lúc đang bắt giữ, T bỏ chạy, Công an truy đuổi, quá trình bỏ chạy T đã ném lại một tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 500.000 đồng và một gói nylon nhỏ hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Khi T chạy đến khu vực đất trống thì bị Công an bắt giữ. Sau khi bắt được T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiến hành khám xét người và ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T, nhưng không phát hiện và thu giữ vật chứng gì khác.

Tại Bản kết luận giám định số 79/LKGD-PC 54 ngày 29/1/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 (gói nylon nhỏ có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần của Nguyễn D) gửi giám định có khối lượng 0,0730 gam là Methamphetamine.

Mẫu M2 (gói nylon nhỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng do Nguyễn Phong P1 nhặt được giao cho Công an) gửi giám định có khối lượng 0,1075 gam là Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0362 gam mẫu vật còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong phong bì số 79/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình

Thuận; 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, trên tờ tiền có thủng 01 lỗ nhỏ; 01 điện thoại di động hiệu Masstel và 01 điện thoại di động hiệu Viettel.

Theo Cáo trạng số 05/CT-VKSĐL-HS ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị:

-Phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

-Tịch thu vật chứng tiêu hủy và sung quỹ nhà nước, riêng 02 điện thoại di động trả lại cho chủ sở hữu..

-Ý kiến của bị cáo Phạm Văn T: Bị cáo không hề có việc bán chất ma túy cho Nguyễn D vào ngày 24/1/2018, Công an khám xét người bị cáo không thu được thứ gì, khám xét nhà của bị cáo cũng không thu được thứ gì, còn những người khai mua ma túy của bị cáo là họ vu oan cho bị cáo, nếu cho rằng bị cáo bán ma túy cho họ thì phải đưa ra chứng cứ, chứ bị cáo không đồng ý việc này. Mong Hội đồng xét xử xem xét dùm cho bị cáo.

-Nguyễn D khẳng định là đã trực tiếp mua một bịch ma túy của Phạm Văn T vào ngày 24/1/2018 và ngay sau đó bị bắt quả tang; Nguyễn Phong P1 và Lê Hoàng G khẳng định nhìn thấy T đã rút tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bị lũng một lỗ trong lúc bị Công an truy đuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa lần này bị cáo Phạm Văn T luôn cho mình không phạm tội. Tuy nhiên căn cứ lời khai của Nguyễn D và Phạm Văn H là những đối tượng nghiện ma túy khẳng định, khoảng 14 giờ ngày 24/1/2018 D và

H đến nhà T ở thôn Z, xã ĐH mua ma túy. Khi đến nơi, thì thấy T đã đứng đợi sẵn ở phía sau nhà, D đi đến chỗ bị cáo T và mới vừa giao tiền và nhận bạch ma túy từ tay của bị cáo T, thì bị Công an ập vào bắt quả tang và thu giữ trong túi quần của D 01 bạch ma túy, theo kết quả giám định, thì đây là chất Methamphetamine có khối lượng 0,0730 gam. Còn theo các nhân chứng đi qua đường trong lúc Công an đang truy bắt T, thì họ tình cờ nhìn thấy T ném lại 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, trên tờ tiền này có lũng 01 lỗ nhỏ, qua nhận dạng Nguyễn D khẳng định đúng là tờ tiền do D mới vừa đưa cho T để mua ma túy. Ngoài ra T khai đứng ở phía sau nhà ông D để bơm nước khi thấy có nhiều người chạy đến, tưởng là người do ông Phong đến đòi nợ, nên bị cáo bỏ chạy. Tuy nhiên, lời khai của bà Mai Thị L là mẹ của T cho rằng ngày hôm đó T đã bơm nước từ buổi sáng, còn ông Phong khai là không có việc đến nhà T để đòi nợ. Từ những căn cứ trên và vật chứng bạch ma túy thu giữ trên người Nguyễn D đã đủ yếu tố kết tội bị cáo Phạm Văn T phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người nghiện ma túy từ lâu, đã được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2016; đến năm 2017 lại tiếp tục sử dụng ma túy và chính quyền xã ĐH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, do vậy cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng hiện đang thu giữ trong vụ án: 01 bạch ma túy đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 79/1 thu giữ trong người Nguyễn D, có khối lượng nhỏ hơn 0,1 gam nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu đưa vào ngân sách nhà nước. Trả lại 02 điện thoại di động cho Nguyễn D và Trần V.

[5] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Kể từ khi tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Điều tra viên thực

hiện hành vi tổ tụng, ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Tuy nhiên, khi tiến hành thu giữ vật chứng gồm: điện thoại, tiền của Nguyễn D vào ngày 24/1/2018, nhưng không lập biên bản niêm phong và ra quyết định tạm giữ làm vật chứng để giải quyết vụ án là không đúng quy định tại Điều 105, 107 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố Kiểm sát viên tiến hành hoạt động tố tụng đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng. Tuy nhiên có một số hoạt động giám sát điều tra không phù hợp như sau: Cùng lúc 20 giờ 30 phút ngày 24/1/2018, kiểm sát viên vừa tham gia lập biên bản kiểm tra điện thoại (bút lục số 08) vừa tham gia lập biên bản ghi lời khai của Phạm Văn T (bút lục số 12). Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì.

[6] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng, nhưng xét thấy trong hồ sơ vụ án có lời khai của họ, nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[7] Về án phí: Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định.

[8] Phạm Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt Phạm Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/1/2018.

2. Về xử lý vật, tài sản thu giữ trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu sau khi giám định, được niêm phong trong phong bì số 79/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận;

Tịch thu đưa vào ngân sách Nhà nước : 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, trên tờ tiền có thủng 01 lỗ nhỏ;

Trả lại cho: Nguyễn D 01 điện thoại di động hiệu Masstel, Trần V và 01 điện thoại di động hiệu Viettel.

3. Về án phí: Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn D có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (2/4/2019), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần V có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

(đã ký)

Nguyễn Văn Thái